

Mục 3. Tiêu chuẩn đánh giá về kỹ thuật

Việc xây dựng tiêu chuẩn đánh giá về kỹ thuật dựa trên các nội dung quy định tại Chương V, thông tin về kết quả thực hiện hợp đồng của nhà thầu theo quy định tại Điều 19 và Điều 20 của Nghị định số 214/2025/NĐ-CP và các yêu cầu khác nêu trong E-HSMT. Căn cứ vào từng gói thầu cụ thể, khi lập E-HSMT phải cụ thể hóa các tiêu chí làm cơ sở để đánh giá về kỹ thuật bao gồm:

Đánh giá theo phương pháp đạt/không đạt:

E-HSDT được đánh giá là đáp ứng yêu cầu về kỹ thuật khi có tất cả các tiêu chí tổng quát đều được đánh giá là đạt.

TT	Nội dung đánh giá	Mức độ đáp ứng	
I	Tính hợp lý và khả thi của các giải pháp kỹ thuật, biện pháp tổ chức thi công phù hợp với đề xuất về tiến độ thi công		
1	Hiểu biết và biện pháp tổ chức thi công tổng thể gói thầu		
1.1	Hiểu biết về dự án và gói thầu	Có am hiểu về gói thầu	Đạt
		Không am hiểu về gói thầu	Không đạt
1.2	Tổ chức mặt bằng công trường: thiết bị thi công, lán trại, phòng thí nghiệm, kho bãi tập kết vật liệu, chất thải, bố trí cống ra vào, rào chắn, biển báo, cấp nước, cấp điện, thoát nước, giao thông, liên lạc trong quá trình thi công. - Vị trí đặt Ban chỉ huy công trường: Nhà thầu phải có thuyết minh vị trí Ban chỉ huy công trường rõ ràng, cụ thể, hợp lý và khả thi..	Có giải pháp kỹ thuật và Bản vẽ Tổ chức mặt bằng công trường hợp lý, phù hợp với điều kiện biện pháp thi công, tiến độ thi công và hiện trạng công trình xây dựng Thuyết minh vị trí đặt Ban chỉ huy công trường hợp lý, khả thi và phù hợp với mặt bằng hiện trạng công trình và Kèm bản vẽ bố trí mặt bằng tổ chức công trường hợp lý khả thi.	Đạt
		Không có giải pháp kỹ thuật hoặc Không có Bản vẽ Tổ chức mặt bằng công trường hoặc có nhưng không hợp lý, không phù hợp với điều kiện biện pháp thi công, tiến độ thi công và hiện trạng công trình xây	Không đạt

TT	Nội dung đánh giá	Mức độ đáp ứng	
		dụng Hoặc vị trí đặt Ban chỉ huy công trường Không hợp lý, không khả thi hoặc Không phù hợp với mặt bằng hiện trạng công trình	
1.3	Trình bày biện pháp thi công tổng thể các hạng mục chính của gói thầu	Có biện pháp khả thi	Đạt
		Không có biện pháp khả thi	Không đạt
2	Biện pháp tổ chức thi công chi tiết các hạng mục công trình		
2.1	Thi công nền đường, mặt đường	Có thuyết minh giải pháp kỹ thuật và bản vẽ khả thi	Đạt
		Không có giải pháp và bản vẽ khả thi	Không đạt
2.2	Thi công hệ thống thoát nước	Có thuyết minh giải pháp kỹ thuật và bản vẽ khả thi	Đạt
		Không có giải pháp và bản vẽ khả thi	Không đạt
2.3	Công tác hoàn thiện và bàn giao	Có giải pháp khả thi	Đạt
		Không có biện pháp khả thi	Không đạt
3	Khả năng cung cấp thiết bị, vật tư, vật liệu để thi công công trình		
3.1	Đối với các vật tư, vật liệu: Cấp phối đá dăm; Xi măng các loại; Đá các loại; Cát các loại; Sắt thép các loại; Gạch; Cống đúc sẵn; Nhựa thấm bảm, dính bảm; Bê tông nhựa....	- Có kê khai nguồn gốc, xuất xứ rõ ràng; Tiêu chuẩn kỹ thuật áp dụng tương ứng còn hiệu lực. - Có đầy đủ các tài liệu chứng minh khả năng cung cấp các loại vật tư, vật liệu gồm: + Trong trường hợp Nhà thầu là đơn vị cung cấp vật liệu: Cung cấp Hóa đơn giá trị gia tăng đã xuất với tư cách là đơn vị bán hàng với đầy đủ các chủng loại vật	Đạt

TT	Nội dung đánh giá	Mức độ đáp ứng	
		tư, vật liệu theo yêu cầu của E-HSMT từ năm 2024 trở lại đây. + Trong trường hợp Nhà thầu là nhà sản xuất: Cung cấp tài liệu chứng minh năng lực sản xuất các chủng loại vật tư, vật liệu theo quy định. + Trong trường hợp nhà thầu không phải là đơn vị trực tiếp cung cấp vật tư, vật liệu thì phải có hợp đồng nguyên tắc hoặc cam kết của các nhà cung cấp (kèm theo giấy phép đăng ký kinh doanh của đơn vị)	
		Không có kê khai nguồn gốc, xuất xứ rõ ràng hoặc không có Tiêu chuẩn kỹ thuật áp dụng tương ứng còn hiệu lực; Hoặc Không có đầy đủ các tài liệu chứng minh theo yêu cầu trên.	Không đạt
3.2	Chứng minh sở hữu hoặc Hợp đồng nguyên tắc đi thuê phòng thí nghiệm sử dụng cho gói thầu, kèm theo Quyết định của phòng LAS-XD có đầy đủ các phép thử phù hợp với các hạng mục công việc của gói thầu	Có chứng minh sở hữu hoặc Hợp đồng nguyên tắc và phòng thí nghiệm đủ năng lực thực hiện các phép thử phù hợp với các hạng mục công việc của gói thầu	Đạt
		Không có chứng minh sở hữu hoặc không có hợp đồng nguyên tắc hoặc phòng thí nghiệm không đủ năng lực thực hiện các phép thử phù hợp với các hạng	Không đạt

TT	Nội dung đánh giá	Mức độ đáp ứng	
		mục công việc của gói thầu	
II	Bảo đảm điều kiện vệ sinh môi trường và các điều kiện khác như phòng cháy, chữa cháy, an toàn lao động, an toàn giao thông.		
1	Bảo vệ môi trường: Các biện pháp cụ thể nhằm hạn chế và giảm thiểu đến môi trường xung quanh trong quá trình thi công.	Có biện pháp rõ ràng	Đạt
		Không có biện pháp rõ ràng	Không đạt
2	Phòng chống cháy nổ: Các giải pháp cụ thể cho từng công việc xây lắp, khu vực để vật tư, thiết bị	Có giải pháp cụ thể	Đạt
		Không có giải pháp cụ thể	Không đạt
3	An toàn lao động: Các giải pháp an toàn cho người, máy móc, thiết bị, vật tư cụ thể trong quá trình thi công	Có giải pháp cụ thể	Đạt
		Không có giải pháp cụ thể	Không đạt
4	Nhà thầu có phương án cụ thể về công tác bố trí bãi thải, bãi tập kết vật liệu hợp vệ sinh khi thi công công trình. Nhà thầu có phương án với Chủ đầu tư về công tác thu gom, vận chuyển phế thải xây dựng trong quá trình thi công công trình.	Có giải pháp cụ thể	Đạt
		Không có giải pháp cụ thể	Không đạt
5	Nhà thầu có biện pháp đảm bảo an toàn giao thông trong quá trình thi công đồng thời có cam kết với Chủ đầu tư	Có giải pháp cụ thể đồng thời có cam kết đảm bảo an toàn giao thông	Đạt
		Không có giải pháp cụ thể hoặc không có cam kết đảm bảo an toàn giao thông	Không đạt
III	Mức độ đáp ứng các yêu cầu về bảo hành, bảo trì		
1	Đề xuất giải pháp bảo hành, bảo trì công trình sau khi đưa vào sử dụng theo đúng các quy định hiện hành của nhà nước	- Có đề xuất thời gian bảo hành công trình lớn hơn hoặc bằng 12 tháng. - Có trình bày nội dung bảo hành, bảo trì công trình hợp lý, khả thi	Đạt
		Không đề xuất thời gian	Không đạt

TT	Nội dung đánh giá	Mức độ đáp ứng	
		bảo hành hoặc có đề xuất thời gian bảo hành nhỏ hơn 12 tháng. Hoặc Không trình bày nội dung bảo hành hoặc bảo trì công trình hợp lý	
IV	Các biện pháp đảm bảo chất lượng		
1	Lập hệ thống quản lý chất lượng trong đó quy định trách nhiệm của từng cá nhân, bộ phận thi công	Có hệ thống quản lý chất lượng rõ ràng	Đạt
		Không có hệ thống quản lý chất lượng rõ ràng	Không đạt
2	Thuyết minh biện pháp đảm bảo chất lượng trong các hạng mục thi công chính	Đề xuất đủ các nội dung yêu cầu và biện pháp đảm bảo chất lượng đúng yêu cầu.	Đạt
		Không có thuyết minh hoặc thuyết minh không đầy đủ, không đạt yêu cầu đối với các nội dung nêu trên hoặc đề xuất biện pháp đảm bảo chất lượng không hợp lý	Không đạt
3	Quản lý chất lượng vật tư, vật liệu: các quy trình kiểm tra chất lượng vật tư, vật liệu, tiếp nhận, lưu kho, bảo quản.	Có thuyết minh đầy đủ, chi tiết các nội dung về công tác quản lý chất lượng vật tư, vật liệu.	Đạt
		Không thuyết minh biện pháp quản lý chất lượng vật tư, vật liệu hoặc có thuyết minh nhưng sơ sài, thiếu nội dung	Không đạt
4	Công tác kiểm tra chất lượng nội bộ của nhà thầu, lập hồ sơ quản lý chất lượng, chuẩn bị tài liệu làm căn cứ	Có thuyết minh đầy đủ, chi tiết các nội dung theo yêu cầu.	Đạt

TT	Nội dung đánh giá	Mức độ đáp ứng	
	nghiệm thu theo quy định và lập phiếu yêu cầu TVGS, Ban QLDA tổ chức nghiệm thu theo đúng quy định hiện hành.	Không thuyết minh hoặc có thuyết minh nhưng sơ sài, thiếu nội dung	Không đạt
V	Tiến độ thi công		
1	Thời gian hoàn thành công trình không quá 210 ngày : Tính hợp lý về tiến độ hoàn thành giữa các hạng mục liên quan, phù hợp với phương án kỹ thuật, công nghệ và năng lực thiết bị thi công.	Có tiến độ thi công phù hợp	Đạt
		Không có tiến độ thi công phù hợp	Không đạt
2	Biểu đồ huy động nhân lực, thiết bị phù hợp với tiến độ thi công.	Có biểu đồ phù hợp với tiến độ thi công	Đạt
		Không có biểu đồ hoặc biểu đồ không phù hợp với tiến độ thi công	Không đạt
3	Biện pháp đảm bảo tiến độ thi công: Đề xuất biện pháp tăng cường thiết bị, nhân lực khi tiến độ thi công bị chậm trễ đảm bảo hoàn thành công trình theo đúng tiến độ.	Có nêu	Đạt
		Không nêu	Không đạt
VI	Uy tín của nhà thầu		
1	Uy tín của nhà thầu thông qua việc tham Uy tín của nhà thầu trong vòng 05 năm trở lại đây (tính từ năm 2022): Uy tín của nhà thầu thông qua việc tham dự thầu, kết quả thực hiện hợp đồng của nhà thầu thực hiện theo quy định tại Điều 19 và Điều 20 của Nghị định số 214/2025/NĐ-CP. Nhà thầu phải có văn bản cam kết với chủ đầu tư về nội dung này. dự thầu, kết quả thực hiện hợp đồng của nhà thầu thực hiện theo quy	Nhà thầu không bị đánh giá về uy tín trong việc tham dự thầu theo quy định tại khoản 1 Điều 20 Nghị định số 214/2025/NĐ-CP. Tất cả hợp đồng trước đó đảm bảo hoặc vượt yêu cầu về chất lượng, tiến độ thực hiện và Có Bản cam kết hợp lệ kèm theo đáp ứng yêu cầu.	Đạt
		Nhà thầu Không có hợp đồng trước đó đảm bảo	Không đạt

TT	Nội dung đánh giá	Mức độ đáp ứng
	định tại Điều 19 và Điều 20 của Nghị định số 214/2025/NĐ-CP. Nhà thầu không bị đánh giá về uy tín trong việc tham dự thầu theo quy định tại khoản 1 Điều 20 Nghị định số 214/2025/NĐ-CP. Tất cả hợp đồng trước đó đảm bảo hoặc vượt yêu cầu về chất lượng, tiến độ thực hiện và Có Bản cam kết hợp lệ kèm theo đáp ứng yêu cầu. Đối với liên danh dự thầu: từng thành viên có cam kết.	hoặc vượt yêu cầu về chất lượng, tiến độ thực hiện hoặc nhà thầu bị đánh giá về uy tín trong việc tham dự thầu theo quy định tại khoản 1 Điều 20 Nghị định số 214/2025/NĐ-CP Hoặc Không có Bản cam kết hợp lệ kèm theo đáp ứng yêu cầu.

Nhà thầu được đánh giá là đạt yêu cầu về kỹ thuật khi các tiêu chuẩn chi tiết được đánh giá là đạt. Trường hợp nhà thầu không đạt một trong các tiêu chuẩn thì được đánh giá là không đạt và không được xem xét, đánh giá bước tiếp theo.

Tiêu chí tổng quát được đánh giá là đạt khi tất cả các tiêu chí chi tiết cơ bản được đánh giá là đạt và các tiêu chí chi tiết không cơ bản được đánh giá là đạt hoặc chấp nhận được.

E-HSDT được đánh giá là đáp ứng yêu cầu về kỹ thuật khi có tất cả các tiêu chí tổng quát đều được đánh giá là đạt.

